

TỪ TINH THẦN ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV ĐẾN QUÁN TRIỆT QUAN ĐIỂM THỰC TIỄN TRONG VIỆC GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN

PHẠM HUY BÌNH
Trường Cao đẳng FPT Polytechnic TP. Hồ Chí Minh,
Trường Đại học FPT

Nhận bài ngày 06/7/2026. Sửa chữa xong 07/8/2026. Duyệt đăng 15/8/2026.

Abstract

Practice provides the most effective environment for lecturers to consolidate, develop, and enhance their professional competence in teaching Marxist–Leninist theory. In the context of the fundamental and comprehensive reform of higher education, pedagogical innovation grounded in a thorough understanding of the decisive role of practice in cognition is regarded as a key solution for improving teaching quality. Drawing on teaching-related research and a creative application of the spirit of the 14th National Party Congress, this article examines the current incorporation of the role of practice into the teaching of Marxist–Leninist theory.

Keywords: Dogmatism, Marxism–Leninism, methods, practice, theory.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng nói chung và cán bộ giảng viên (GV) luôn tích cực đổi mới nội dung, phương pháp và quán triệt quan điểm thực tiễn trong giảng dạy với mục đích hướng tới sự “phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr. 114), “học đi đôi với hành”, “lý thuyết gắn liền với thực tiễn”, “nhà trường gắn liền với xã hội” (Ban Chấp hành Trung ương, 08/2025). Đại hội XIV Đảng khẳng định: “Đổi mới giáo dục lý luận chính trị theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại ...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 2, 2026, tr. 283) và “giải quyết tốt mối quan hệ giữa kế thừa, bổ sung và phát triển; giữa kiên định và đổi mới; kết hợp nhuần nhuyễn và kịp thời giữa tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận;...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 2, 2026, tr. 239). Quán triệt sâu sắc tinh thần Văn kiện Đại hội XIV của Đảng về công tác giảng dạy lý luận chính trị hiện nay, việc tổng kết thực tiễn chính là chìa khóa nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên hướng tới nền giáo dục toàn diện trong kỷ nguyên phát triển mới với mục tiêu “Việt Nam thuộc nhóm 21 quốc gia sớm đạt mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc đến năm 2030 về giáo dục chất lượng” (Ban Chấp hành Trung ương, 2025).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin về vai trò thực tiễn

Theo quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin thì thực tiễn được định nghĩa là toàn bộ những hoạt động vật chất, có mục đích, mang tính lịch sử - xã hội của con người nhằm cải biến tự nhiên và xã hội. Ở cấp độ phương pháp luận, phạm trù thực tiễn có hai đặc trưng bản chất cốt lõi: *Thứ nhất*, thực tiễn mang tính vật chất khách quan, vận hành thông qua sự tương tác vật chất trực tiếp giữa chủ thể và khách thể bằng các công cụ hiện thực để tạo ra các giá trị vật chất mới; *Thứ hai*, thực tiễn mang tính mục đích tự giác, có khả năng biến đổi trực tiếp hiện thực khách quan thay vì chỉ dừng lại ở mức độ phản ánh thụ động trong tư duy. Về mặt cấu trúc, thực tiễn tồn tại dưới nhiều dạng thức phong phú, song được khái

Email: huybinh.triet@gmail.com

quát hóa thành ba hình thức cơ bản có mối quan hệ biện chứng chặt chẽ: hoạt động sản xuất vật chất (đóng vai trò quyết định tối hậu), hoạt động chính trị - xã hội, và hoạt động thực nghiệm khoa học.

Điểm khác biệt cốt lõi và mang tính bản chất nhất, phân định rõ ràng giữa học thuyết khoa học cách mạng của những người sáng lập chủ nghĩa Mác với tất cả các lý luận xã hội trước đó, nằm ở quan niệm về vai trò và bản chất của thực tiễn. Các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác đã đặt vấn đề thực tiễn vào vị trí trung tâm, xem xét nó một cách hiện thực, sinh động, từ đó mang lại sự sâu sắc với đời sống thực tại và có giá trị chỉ dẫn, cải tạo thế giới một cách hiệu quả. C.Mác đã chỉ ra rằng, một trong những hạn chế lớn nhất của các nhà triết học trước đó, bên cạnh chủ nghĩa duy tâm và siêu hình, chính là việc họ chỉ dừng lại ở việc giải thích thế giới bằng nhiều cách khác nhau, mà chưa đặt ra vấn đề cải tạo thế giới đó dựa trên cơ sở thực tiễn.

Sự ra đời của học thuyết mang tính khoa học và cách mạng của C. Mác và Ph. Ăngghen được hình thành trên cơ sở thực tiễn, đồng thời gắn liền với những trải nghiệm trực tiếp C. Mác và Ph. Ăngghen trong quá trình vận động đấu tranh vì dân chủ và công lý xã hội. Sự kết hợp giữa tổng kết thực tiễn và khái quát lý luận đã tạo nên một hệ thống tư tưởng có tính khoa học và cách mạng sâu sắc. Học thuyết này không chỉ phản ánh quy luật vận động của đời sống xã hội mà còn trở thành nền tảng tư tưởng và phương hướng chỉ đạo hành động, giữ vai trò định hướng đối với phong trào cách mạng của nhiều dân tộc và các thế hệ trong lịch sử.

Vai trò quyết định thực tiễn đối với nhận thức đó là kết quả tất yếu của quá trình con người tác động vào giới tự nhiên và có thể xem hoạt động thực tiễn là phương thức tương tác cơ bản mà con người tích lũy các dạng thức tri thức kinh nghiệm. Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: “Sự quan sát dựa vào kinh nghiệm tự nó không bao giờ có thể chứng minh được đầy đủ tính tất yếu” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1994, tập 20, tr. 781). Trên cơ sở đó, giúp con người nhận thức hiệu quả hơn, khái quát lý luận đúng đắn hơn. Thông qua hoạt động thực tiễn, con người cũng cải biến chính bản thân, phát triển năng lực, trí tuệ của mình. Ph.Ăngghen viết: “...chính việc người ta biến đổi tự nhiên chứ không phải một mình giới tự nhiên, với tính cách giới tự nhiên, là cơ sở chủ yếu nhất và trực tiếp nhất của tư duy con người, và trí tuệ con người phát triển song song với việc người ta đã học cải biến tự nhiên” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1994, tập 20, tr. 720).

Lý luận của Lênin về vai trò quyết định của thực tiễn đối với nhận thức, về quy luật vận động biện chứng của hệ thống khái niệm, phạm trù, cũng như tính năng động, uyển chuyển và sự tự chuyển hóa giữa chúng đã thiết lập nền tảng phương pháp luận khoa học sắc bén cho công cuộc nhận thức và cải tạo hiện thực khách quan. Trong hệ thống lý luận này tiến trình phát triển của tư duy đi từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn. Tính mềm dẻo của các khái niệm, phạm trù giúp tư duy con người không bị rơi vào siêu hình mà có khả năng phản ánh đúng sự vận động không ngừng của thế giới vật chất.

Sự tương quan hữu cơ giữa lý luận cách mạng và thực tiễn cách mạng là một nguyên lý nền tảng, không chỉ là đặc điểm xuyên suốt quá trình hình thành và phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin mà còn được xác lập như một quan điểm khoa học và nguyên tắc hoạt động phổ quát trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nguyên tắc này bao hàm sâu sắc cả hoạt động nhận thức và hoạt động giáo dục, định hình phương pháp tiếp cận, phương pháp luận và mục tiêu cuối cùng của chúng. V.I.Lênin khẳng định: “Quan điểm về đời sống, về thực tiễn, phải là quan điểm thứ nhất và cơ bản của lý luận nhận thức” (V. I. Lênin, 1980, tập 18, tr. 176).

V.I.Lênin đã chỉ rõ: việc hình thành bản lĩnh của người cộng sản đòi hỏi sự thống nhất hữu cơ giữa tích lũy lý luận và năng lực hành động. Tri thức được tiếp thu không tồn tại dưới dạng một hệ thống khái niệm hay cấu trúc lý thuyết xơ cứng, mà bắt buộc phải chuyển hóa thành năng lực thực tiễn sinh động, trực tiếp định hình hành vi và dẫn dắt các quyết sách hành động cách mạng trong đời sống. Còn Hồ Chí Minh cho rằng: “Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông. Lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 11, tr. 95).

2.2. Thực trạng việc quán triệt quan điểm thực tiễn trong giảng dạy môn Lý luận Mác-Lênin hiện nay

Với tinh thần “người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình giáo dục và đào tạo; nhà trường là nền tảng, nhà giáo là động lực, quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo” (Ban Chấp hành Trung ương, 08/2025).

Việc quán triệt sâu sắc quan điểm về vai trò nền tảng của thực tiễn và nguyên tắc thống nhất hữu cơ giữa lý luận với thực tiễn không chỉ là một yêu cầu sư phạm thông thường, nó còn mang ý nghĩa “sống còn”. Nguyên tắc này chi phối toàn bộ quá trình hình thành tri thức, từ việc xác định nội dung, phương pháp giảng dạy cho đến việc đánh giá hiệu quả tiếp thu của người học, đảm bảo rằng lý luận không trở nên giáo điều, trừu tượng mà luôn gắn bó mật thiết, phục vụ cho việc nhận thức và cải tạo thế giới thực tại.

2.2.1. Lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, được hình thành trên cơ sở tổng kết và phản ánh từ thực tiễn dưới những hình thức đặc thù của nó. Ở một phương diện nhất định, có thể khẳng định lý luận là sản phẩm của thực tiễn, kế thừa những thuộc tính cơ bản của thực tiễn, song được biểu đạt dưới hình thức trừu tượng và khái quát hóa cao hơn so với đời sống hiện thực. Vì vậy, mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn mang tính biện chứng, tức là vừa thống nhất vừa khác biệt. Chính đặc điểm này đặt ra yêu cầu khách quan đối với hoạt động nhận thức và giáo dục - tức là quá trình nghiên cứu và vận dụng lý luận phải luôn gắn liền với thực tiễn, đồng thời không ngừng quay trở lại thực tiễn để kiểm nghiệm, bổ sung và phát triển lý luận ở những mức độ khác nhau. Từ góc độ tiếp nhận, lý luận Mác-Lênin thường được cảm nhận là khó tiếp cận hơn so với nhiều lĩnh vực tri thức khác, đặc biệt đối với sinh viên (SV). Thực tiễn giảng dạy và tiếp xúc với người học cho thấy, quá trình lĩnh hội các nội dung lý luận này thường gặp những trở ngại nhất định. Điều đó đặt ra yêu cầu phải đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, qua đó nâng cao khả năng tiếp thu và vận dụng của người học. Trong trường hợp GV các môn Lý luận Mác-Lênin không quán triệt đầy đủ quan điểm thực tiễn, không đặt nội dung giảng dạy trong mối liên hệ với đời sống hiện thực, thì hiệu quả của quá trình đào tạo tất yếu bị suy giảm một cách căn bản. Hệ quả là không chỉ mục tiêu cao nhất của hoạt động giảng dạy hình thành năng lực vận dụng tri thức vào thực tiễn khó có thể đạt được, mà ngay cả mục tiêu nền tảng là giúp người học lĩnh hội được hệ thống khái niệm, phạm trù và tư tưởng cốt lõi của môn học cũng trở nên khó khăn. Quá trình dạy và học các môn khoa học lý luận dễ rơi vào tình trạng hình thức, thiên về truyền đạt máy móc, làm suy giảm cả giá trị nhận thức lẫn ý nghĩa thực tiễn vốn có của lý luận.

2.2.2. Trên nền tảng nhận thức khoa học và logic về bản chất sâu xa của thế giới, đồng thời khái quát và luận giải các quy luật phổ biến chi phối sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy, lý luận Mác-Lênin đặc biệt là triết học Mác-Lênin không chỉ dừng lại ở việc giải thích thế giới, mà còn định hướng cho hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người, với tư cách là một hệ thống thế giới quan và phương pháp luận khoa học.

Từ đặc trưng đó, yêu cầu đặt ra đối với công tác giảng dạy các môn Lý luận Mác-Lênin không chỉ là truyền đạt hệ thống tri thức lý luận, mà quan trọng hơn là phải tổ chức quá trình nhận thức theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn. Chỉ khi đó, hoạt động dạy và học mới thực sự phát huy được giá trị nhận thức và ý nghĩa thực tiễn của môn học, đồng thời góp phần làm cho lý luận trở nên cụ thể, khả dụng và dễ tiếp cận hơn đối với người học. Ngược lại, nếu lý luận bị tách rời khỏi thực tiễn, quá trình giảng dạy sẽ dễ rơi vào khuynh hướng hình thức, làm suy giảm tính khoa học và hiệu lực phương pháp luận vốn có, qua đó không đáp ứng được cả yêu cầu đào tạo lẫn đòi hỏi khách quan của đời sống.

Hiện nay công tác giảng dạy đang đối mặt với nhiều rào cản khách quan như quy mô lớp học đông và cơ sở vật chất hạn chế, gây khó khăn cho việc tổ chức thảo luận và tăng cường đối thoại giữa GV và SV. Vì thế, vai trò của GV như một nhân tố đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa định hướng và quyết định đối với chất lượng tiếp nhận tri thức của người học. Thực tế cho thấy, SV khi tiếp cận các môn Lý luận Mác-Lênin chủ yếu thông qua hai kênh cơ bản là giáo trình và GV.

Tuy nhiên, xét ở phương diện giáo trình, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, hệ thống tài liệu hiện hành vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định: nội dung và hình thức còn đơn điệu, cách trình bày nặng về diễn đạt khái niệm, chưa thực sự phù hợp với đặc điểm nhận thức của đối tượng người học, đặc biệt là SV năm thứ nhất. Điều này khiến việc đọc, hiểu và lĩnh hội các nội dung mang tính trừu tượng, khái quát cao trở thành một thách thức không nhỏ, thậm chí vượt quá khả năng của một bộ phận SV nếu thiếu sự hướng dẫn hiệu quả từ GV. Điều đó, người học có xu hướng phụ thuộc đáng kể vào bài giảng trên lớp và năng lực dẫn dắt của GV. Vì vậy, trách nhiệm của GV, đặc biệt là chất

lượng tổng hợp của đội ngũ GV Lý luận Mác-Lênin bao gồm trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm trở thành yếu tố có tính quyết định đối với hiệu quả của quá trình dạy và học. Tuy nhiên, trên thực tế, không phải mọi GV đều nhận thức đầy đủ và sâu sắc về vai trò này, từ đó ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đào tạo các môn lý luận trong nhà trường hiện nay.

Liên quan tới việc quán triệt quan điểm vai trò của thực tiễn trong giảng dạy lý luận Mác-Lênin, V.I.Lênin cho rằng: “Trong bất kỳ một trường học nào, điều quan trọng nhất là phương hướng chính trị và tư tưởng của các bài giảng. Cái gì quyết định phương hướng đó? Hoàn toàn và chỉ là thành phần các GV thôi” (V.I.Lênin, 2005, tập 47, tr.248). Điều này thường biểu hiện ở những điểm chủ yếu sau:

Thứ nhất, Việc truyền đạt các khái niệm, phạm trù trừu tượng thường bị sa đà vào chủ nghĩa giáo điều, “nặng nề về mặt câu chữ”. Nhiều GV chưa coi trọng thực tiễn là cơ sở, động lực của nhận thức, GV truyền đạt lý luận một cách xơ cứng, máy móc theo giáo trình, thiếu sự linh hoạt và sáng tạo để gắn kết lý luận với bối cảnh thực tiễn của đối tượng SV, cũng như sự phát triển của thực tiễn xã hội. Điều này dẫn đến sự đứt gãy trong quá trình phản ánh hiện thực khách quan vào nhận thức của người học, khiến SV gặp khó khăn trong việc lĩnh hội tri thức. Sự “bảo thủ”, “câu nệ” vào câu chữ phản ánh một tư duy lý luận xa rời thực tiễn, không lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn chân lý. Mục đích của nhận thức không chỉ là để hiểu biết thế giới, mà còn để cải tạo thế giới. Việc đưa sách vở đến gần người học chỉ thực sự hiệu quả khi lý luận được minh chứng và soi rọi qua lăng kính của thực tiễn sinh động.

Thứ hai, sự thiếu linh hoạt và máy móc trong phương pháp giảng dạy hiện nay hoàn toàn mâu thuẫn với quy luật khách quan của quá trình nhận thức, đó là đi từ chưa biết tới biết, từ biết ít tới biết nhiều, lấy cái đã biết làm cơ sở để hiểu về cái chưa biết. Việc áp đặt các khái niệm lý luận trừu tượng vượt quá nhận thức của SV năm thứ nhất đã trực tiếp phá vỡ tính logic và tính trực quan trong giảng dạy. Nguyên nhân của thực trạng này mang tính hệ thống: xuất phát từ những hạn chế trong cấu trúc giáo trình, kết hợp với tư duy lối mòn và sự thiếu đầu tư nghiên cứu bài giảng của đội ngũ GV. Điều này không chỉ triệt tiêu tính tích cực của chủ thể nhận thức (người học, mà còn tạo ra khoảng cách lớn giữa chất lượng đào tạo thực tế với sự tự đánh giá mang tính “siêu hình”, “phiến diện” của người GV.

Thứ ba, từ thực tiễn giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, có thể nhận thấy một trong những nguyên nhân căn bản làm suy giảm tính hấp dẫn của môn học là sự sơ lược, thiếu chiều sâu trong việc phân tích kết luận. Về mặt lý thuyết, ý nghĩa phương pháp luận chính là “cầu nối” chuyển hóa tri thức triết học thành công cụ tư duy định hướng cho hoạt động thực tiễn của người học. Kinh nghiệm tích lũy từ thực tiễn đứng lớp cho thấy, để khắc phục “khoảng cách” giữa lý luận xơ cứng và đời sống sinh động, thì việc làm mới giáo án, nâng cao mức độ chủ động và tương tác của người học, GV cần đóng vai trò là chủ thể kết nối, chủ động đưa “hơi thở thực tiễn” vào cấu trúc bài giảng, biến các nguyên lý triết học khô khan thành công cụ giải quyết các vấn đề.

Thứ tư, tính rập khuôn, máy móc của hoạt động giảng dạy hiện nay không chỉ dừng lại ở phương pháp truyền thụ trên lớp mà còn bộc lộ rõ nét trong công tác thiết kế đề thi và đánh giá kết quả học tập. Dù kết quả thi cử mang tính học thuật không phải lúc nào cũng đồng nhất tuyệt đối với năng lực thực tế của SV trong đời sống, song nếu GV chủ động xây dựng các công cụ đánh giá tiệm cận với yêu cầu của thực tiễn, kết quả kiểm tra sẽ phản ánh chân thực hơn năng lực hành động của người học sau khi tốt nghiệp.

Từ thực tiễn, cho thấy thực trạng ra đề thi theo hướng “tái hiện tri thức” đối với các môn lý luận Mác-Lênin đang tạo ra những lực cản lớn đối với việc phát triển năng lực tư duy biện chứng của SV. Hiện nay, phương thức đánh giá cũ này chính là nguyên nhân trực tiếp khiến một bộ phận không nhỏ SV nảy sinh tâm lý thờ ơ, xem nhẹ giá trị thực tiễn của môn học. Khi mục tiêu học tập bị giới hạn trong việc “trả bài” để vượt qua kỳ thi, người học sẽ dễ dàng rơi vào trạng thái học đối phó, học vẹt mang tính ngắn hạn. Đây cũng là căn nguyên sâu xa dẫn đến các hiện tượng tiêu cực trong thi cử và sự suy giảm chất lượng đào tạo thực chất hiện nay. Rõ ràng, việc khắc phục tính máy móc, giáo điều trong việc ra đề thi đối với các môn lý luận Mác-Lênin là một công việc nghiêm túc, không thể xem nhẹ. Thế nhưng, chúng tôi cho rằng đây không hẳn là công việc dễ giải quyết, bởi lẽ việc ra đề không phải chỉ liên quan tới nhận thức cá nhân của người GV mà còn liên quan tới nhiều bộ phận khác, kể

cả về mặt cơ chế. Vì vậy, vấn đề này chỉ có thể giải quyết được một cách thật sự triệt để và có hiệu quả nếu nó được giải quyết một cách đồng bộ, từ nhiều phía.

Trước thách thức mang tính bước ngoặt của kỷ nguyên số và yêu cầu tổng kết 40 năm Đổi mới, công tác đào tạo Lý luận Mác-Lênin ở các trường đại học đòi hỏi phải giải quyết đồng bộ các điểm nghẽn thể chế, đồng thời phát huy năng lực tự phản tỉnh và sứ mệnh sư phạm của đội ngũ GV trước luồng thông tin đa chiều. Quán triệt tinh thần Đại hội XIV, việc chủ động nhận diện mâu thuẫn giữa lý luận hàn lâm và thực tiễn đất nước chính là tiền đề khoa học tất yếu để hoạch định hệ thống giải pháp đồng bộ. Đây là cơ sở quyết định để chuyển đổi phương thức đào tạo từ truyền thụ một chiều sang phát triển tư duy biện chứng, nâng cao toàn diện chất lượng giảng dạy và nghiên cứu Lý luận Mác-Lênin. Đảng ta khẳng định: “...Cần đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp công tác giáo dục lý luận chính trị, coi trọng chất lượng và tính hiệu quả. Tổ chức học tập một cách nghiêm túc có hệ thống chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chủ nghĩa yêu nước và truyền thống cách mạng của Đảng và của dân tộc...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2007, tr.7).

2.3. Một số giải pháp góp phần quán triệt quan điểm thực tiễn trong giảng dạy Lý luận Mác-Lênin hiện nay

Quán triệt tinh thần Đại hội XIV về đổi mới giáo dục lý luận chính trị theo phương châm “khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại”, trên cơ sở nhận diện những hạn chế đã nêu, chúng tôi cho rằng cần triển khai đồng bộ một số giải pháp sau nhằm nâng cao hiệu quả quán triệt quan điểm thực tiễn trong giảng dạy các môn Lý luận Mác-Lênin.

2.3.1. Đổi mới nội dung bài giảng theo hướng gắn lý luận với hơi thở thực tiễn, khắc phục lối truyền đạt giáo điều, nặng về câu chữ. GV cần chủ động cập nhật những vấn đề thời sự kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế, đặc biệt là thực tiễn công cuộc đổi mới, chuyển đổi số và hội nhập của đất nước, để làm chất liệu minh chứng, kiểm nghiệm cho các nguyên lý lý luận. Việc sử dụng phương pháp nêu vấn đề, phân tích tình huống thực tiễn cần được coi là công cụ sư phạm chủ đạo, thay cho lối trình bày thuần túy khái niệm, xa rời đời sống.

2.3.2. Thiết kế lộ trình nhận thức phù hợp với quy luật “từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng”, đặc biệt đối với SV năm thứ nhất. Bài giảng cần xuất phát từ những ví dụ gần gũi với đời sống, vốn kinh nghiệm sẵn có của người học, làm cơ sở để dẫn dắt từng bước tới các khái niệm, phạm trù khái quát hơn, tránh áp đặt lý luận trừu tượng ngay từ đầu. Song song với đó, cần kiến nghị các đơn vị biên soạn giáo trình rà soát, đổi mới nội dung và hình thức trình bày theo hướng sinh động, trực quan hơn, phù hợp với đặc điểm nhận thức của từng đối tượng người học.

2.3.3. Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động của người học, khắc phục tình trạng giáo án sơ lược, thiếu chiều sâu. Cần tăng cường các hình thức thảo luận nhóm, seminar chuyên đề, giao bài tập tình huống, dự án nghiên cứu nhỏ gắn với thực tiễn địa phương, đơn vị, doanh nghiệp; kết hợp mời chuyên gia, tổ chức sinh hoạt học thuật để sinh viên có cơ hội trải nghiệm và tự kiểm nghiệm lý luận. Bản thân GV cũng cần không ngừng tự học, tự nghiên cứu, thâm nhập thực tiễn để làm giàu vốn tri thức và chất liệu cho bài giảng, thực sự đóng vai trò là chủ thể kết nối lý luận với thực tiễn.

2.3.4. Cải tiến công tác ra đề thi và đánh giá kết quả học tập theo hướng ứng dụng, thay cho lối ra đề “tái hiện tri thức”. Đề thi, bài kiểm tra cần được xây dựng theo hướng đặt ra tình huống thực tiễn cụ thể, yêu cầu người học vận dụng lý luận đã học để phân tích, lý giải và đề xuất hướng giải quyết, qua đó phản ánh thực chất hơn năng lực tư duy biện chứng và khả năng hành động của SV sau khi tốt nghiệp. Đây là vấn đề mang tính hệ thống, đòi hỏi sự đồng bộ không chỉ ở nhận thức của từng GV mà còn ở cơ chế quản lý, tổ chức đào tạo của các cơ sở giáo dục.

Trước yêu cầu của kỷ nguyên số và tổng kết 40 năm Đổi mới, các giải pháp nêu trên cần được triển khai một cách đồng bộ, có lộ trình, gắn với sự đổi mới của cơ chế quản lý đào tạo, công tác biên soạn giáo trình và năng lực tự phản tỉnh của đội ngũ GV. Chỉ khi đó, quan điểm thực tiễn mới thực sự trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ quá trình dạy và học các môn Lý luận Mác-Lênin, đúng với tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục mà Đại hội XIV của Đảng đã đề ra.

Xem tiếp trang 24